

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: 08 /2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 27 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Thanh tra tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Thanh tra tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 25/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Thanh tra tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chánh Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Lưu: VT-TH3-NC *llal*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Thanh tra tỉnh Kon Tum**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về công tác, tổ chức và chuyên môn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCTP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Chánh Thanh tra và không quá 03 (ba) Phó Chánh Thanh tra.

2. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra:

- a) Văn phòng.
- b) Phòng Thanh tra 1.
- c) Phòng Thanh tra 2.
- d) Phòng Thanh tra 3.

đ) Phòng Thanh tra 4.

e) Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với các chức danh nêu ở Khoản 1 và 2 Điều này thực hiện theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ được cấp có thẩm quyền quy định, theo phân cấp quản lý công tác cán bộ hiện hành và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra

Chánh Thanh tra là Thủ trưởng cơ quan, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra tỉnh. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thanh tra năm 2010, Điều 11 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 2 của Quy định này bảo đảm kịp thời và đạt hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại mỗi kỳ họp theo luật định.

2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, tài chính, tài sản, vật tư, tài liệu... của cơ quan theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thực hiện tốt chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức, lao động của cơ quan.

4. Là chủ tài khoản cơ quan.

5. Chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

6. Ban hành văn bản theo thẩm quyền để hướng dẫn các ngành, các cấp trong công tác thanh tra.

7. Phân công cho các Phó Chánh Thanh tra phụ trách một số lĩnh vực công tác của cơ quan. Khi Chánh thanh tra vắng mặt, Chánh Thanh tra ủy nhiệm một Phó Chánh Thanh tra điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chánh Thanh tra

1. Phó Chánh Thanh tra là người giúp Chánh Thanh tra và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Phó Chánh Thanh tra được Chánh Thanh tra phân công chỉ đạo một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền khi Chánh Thanh tra đi vắng.

4. Được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 6. Biên chế của Thanh tra tỉnh

Biên chế của Thanh tra tỉnh thuộc biên chế công chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ trong tổng biên chế công chức của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

Việc quy định nhiệm vụ cụ thể và bố trí biên chế cho từng phòng chuyên môn do Chánh Thanh tra quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và số lượng biên chế được giao. Việc bố trí công chức của Thanh tra tỉnh phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo quy định.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

Trên cơ sở đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, chương trình công tác của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch công tác từng thời kỳ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian giải quyết công việc

a) Những công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, nếu pháp luật đã quy định thời gian giải quyết thì phải giải quyết xong theo thời gian luật định; nếu pháp luật không quy định thời gian giải quyết thì trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận Chánh Thanh tra (hoặc Phó Chánh Thanh tra phụ trách lĩnh vực được phân công, hoặc được ủy quyền) giải quyết và trả lời bằng văn bản để đương sự biết trên tinh thần cải cách hành chính. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết, Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm thông báo (bằng văn bản) cho cơ sở, tổ chức và công dân biết.

b) Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Chánh Thanh tra tỉnh phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Chánh Thanh tra phải chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành trao đổi và thống nhất bằng văn bản trước khi trình ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản.

a) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh phải lập hồ sơ, thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra: việc ký và ban hành văn bản do Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản.

4. Chế độ thông tin báo cáo

a) Chánh Thanh tra thực hiện báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ tháng, quý, 06 tháng, năm với Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ theo đúng thời gian quy định.

b) Khi đi công tác ngoài tỉnh, Chánh Thanh tra phải báo cáo, xin phép Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Khi có vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền thì Chánh Thanh tra phải báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

5. Công tác lưu trữ

Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và bảo mật theo đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 8. Mỗi quan hệ công tác

1. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao.

c) Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác chuyên môn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Với các ngành, huyện, thành phố.

Thanh tra tỉnh có mối quan hệ phối hợp thực hiện quản lý giữa ngành với ngành, giữa ngành với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác được quy định tại Điều 2, Quy định này.

3. Đối với các Ban của Đảng và Chi bộ cơ quan.

a) Thanh tra tỉnh có mối quan hệ phối hợp với các Ban của Đảng trong việc thực hiện các Nghị quyết của cấp trên về công tác thanh tra; đồng thời thông qua các Ban của Đảng định kỳ báo cáo hoặc báo cáo đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác thanh tra trên địa bàn.

b) Chịu sự lãnh đạo của Chi bộ cơ quan trong công tác chính trị, tư tưởng và các hoạt động chuyên môn của thanh tra.

4. Đối với các Đoàn thể.

Phối hợp với các Đoàn thể vận động công chức, viên chức trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác đoàn thể.

Chánh Thanh tra thực hiện tốt các Quy chế phối hợp hoạt động với các Đoàn thể, quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thủ trưởng cơ quan tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Đoàn thể hoạt động theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Đoàn thể.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Chánh Thanh tra căn cứ vào Quy định này để quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc của các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

Chánh Thanh tra có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. **CHỦ TỊCH**

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải